

Số: 126/2020/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 15 tháng 07 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 152/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Thành C - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Trần Phương N – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N kết hôn với nhau ngày 24/04/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, trong làm ăn kinh tế nuôi dạy con cái, thiếu sự tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung gia đình luôn căng thẳng không có hạnh phúc. Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N đã sống ly thân một thời gian dài đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố L công nhận cho anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N có hai người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia H - Sinh ngày 27/08/2014, cháu Nguyễn Trần Gia N sinh ngày 11/08/2018. Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N thỏa thuận chị Trần Phương N sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Trần Gia H và cháu Nguyễn Trần Gia N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N thỏa thuận anh Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Trần Gia N là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trần Gia N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Anh Nguyễn Thành C - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Trần Phương N – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia H sinh ngày 27/08/2014 và cháu Nguyễn Trần Gia N sinh ngày 11/08/2018 cho chị Trần Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Thành C phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) /1tháng. Người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468- Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008403 ngày 30/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Anh Nguyễn Thành C và chị Trần Phương N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- Người yêu cầu;
- Lưu HS việc dân sự
- Tập QĐ;
- UBND phường P
- (ĐKKH)2

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương